

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế về bảo vệ môi trường của
khu công nghiệp Hựu Thạnh

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO được ban hành theo Quyết định số 132/QĐ-TCT ngày 29/12/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO-CTCP;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế kỹ thuật tại Tờ trình số 706/TTr-KTKT ngày 1/12/2023 về việc ban hành “Quy chế về bảo vệ môi trường của khu công nghiệp Hựu Thạnh”.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về bảo vệ môi trường của khu công nghiệp Hựu Thạnh”.

(Quy chế đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Các Phó Giám đốc, các Phòng chức năng, Đội quản lý hạ tầng khu công nghiệp Hựu Thạnh, Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Hựu Thạnh và các Doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp Hựu Thạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty IDICO – CTCP (b/c);
- Lưu: VPTH, KTKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hóa

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO
("IDICO-ISC")
-----oOo-----

QUY CHẾ
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
KHU CÔNG NGHIỆP HỮU THẠNH

ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 139/QĐ-CT ngày 01 tháng 12 năm 2023)

Đồng Nai, tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Khái niệm, thuật ngữ.....	3
Chương II BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ TRIỂN Khai xây dựng dự án.....	4
Điều 3. Tiếp nhận dự án đầu tư vào KCN Hựu Thạnh.....	4
Điều 4. Các quy định trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.....	4
Điều 5. Các quy định trong giai đoạn triển khai xây dựng.....	4
Điều 6. Các quy định trong giai đoạn vận hành thử nghiệm.....	7
Chương III BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG.....	7
Điều 7. Điều kiện để doanh nghiệp hoạt động chính thức.....	7
Điều 8. Quản lý nước thải.....	8
Điều 9. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.....	9
Điều 10. Quản lý chất thải nguy hại.....	10
Điều 11. Quản lý phòng ngừa ô nhiễm bụi, khí thải.....	11
Điều 12. Quản lý phòng ngừa ô nhiễm đất, nước ngầm.....	11
Điều 13. Ứng phó sự cố môi trường.....	12
Điều 14. Chế độ báo cáo, cung cấp và công khai thông tin.....	12
Điều 15. Quy định đối với Nhà đầu tư thứ cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ trong khu công nghiệp.....	13
Điều 16. Kiểm tra, phối hợp thanh tra giám sát.....	13
Điều 17. Giải quyết phản ánh, khiếu nại của Doanh nghiệp:.....	13
Điều 18. Xử lý vi phạm.....	13
Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	14
Điều 19. Trách nhiệm thi hành.....	14
PHỤ LỤC I.....	15
PHỤ LỤC II.....	17
PHỤ LỤC III.....	19
PHỤ LỤC IV.....	22
PHỤ LỤC V.....	25
PHỤ LỤC VI.....	27

**QUY CHẾ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA KHU CÔNG NGHIỆP HỮU THẠNH**
Địa điểm: Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Căn cứ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường liên quan;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường của khu công nghiệp Hữu Thạnh đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

Để đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp Hữu Thạnh thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật, Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO (sau đây gọi là IDICO-ISC) ban hành Quy chế về bảo vệ môi trường áp dụng cho khu công nghiệp Hữu Thạnh bao gồm các chương và điều khoản sau đây:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định thống nhất các yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường từ giai đoạn đầu tư đến khi hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, Nhà thầu,... (sau đây gọi là Doanh nghiệp) tại khu công nghiệp Hữu Thạnh (sau đây gọi là khu công nghiệp) nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan.
2. Quy chế này được xem là căn cứ để các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan tại khu công nghiệp tuân thủ thực hiện.
3. Các trường hợp đặc biệt chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ căn cứ

theo thực tế dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện riêng tại khu công nghiệp.

Điều 2. Khái niệm, thuật ngữ

1. “Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN”: là đơn vị đại diện pháp luật về đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Hựu Thạnh.

2. “Môi trường”: Bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.

3. “KCN”: Là khu vực có ranh giới địa lý xác định chuyên sản xuất hàng công nghiệp và cung ứng dịch vụ cho sản xuất công nghiệp.

4. “Cơ sở hạ tầng KCN”: là các công trình bao gồm hệ thống đường giao thông, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, các công trình công cộng, thoát nước và xử lý nước thải tập trung, sân bãi, kho tàng, hàng rào, cây xanh, bãi lưu giữ và khu xử lý chất thải rắn (nếu có), hệ thống phòng ngừa và ứng phó sự cố;

5. “Hoạt động bảo vệ môi trường”: Là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. “Giấy phép môi trường”: Là Văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

7. “Đăng ký môi trường”: Là việc Doanh nghiệp thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước các nội dung liên quan đến xả chất thải và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi chung là dự án đầu tư, cơ sở).

8. “Các Doanh nghiệp”: Được áp dụng trong quy chế này bao gồm các cá nhân, tổ chức, công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhà thầu thi công xây dựng, các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, khách hàng thuê lại đất, nhà xưởng trong KCN.

9. “Chất thải nguy hại”: Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

10. “Chất thải”: Là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí hoặc ở dạng khác được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

Chương II

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG DỰ ÁN

Điều 3. Tiếp nhận dự án đầu tư vào KCN Hựu Thạnh

1. Chỉ tiếp nhận các dự án đầu tư vào KCN thuộc danh mục các ngành nghề đã được cơ quan chức năng phê duyệt. Các ngành nghề thu hút đầu tư quy định tại Phụ lục I Quy chế này.

2. Ưu tiên các dự án có công nghệ sản xuất hiện đại, công nghệ cao, không hoặc ít gây ô nhiễm môi trường, các dự án áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, công nghệ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng. Hạn chế tiếp nhận các dự án có công nghệ, thiết bị lạc hậu, hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên liệu thấp, phát sinh nhiều chất thải, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Điều 4. Các quy định trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư

1. Căn cứ theo các tiêu chí phân loại dự án đầu tư quy định tại Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường và các hướng dẫn tại Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Doanh nghiệp có trách nhiệm lập, trình Cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt các hồ sơ pháp lý về môi trường cho dự án trước khi triển khai các thủ tục tiếp theo.

2. Sau khi hồ sơ pháp lý môi trường của dự án đã được phê duyệt, Doanh nghiệp nộp 01 bản (bản cứng và file scan) Quyết định kèm nội dung báo cáo cho Bộ phận quản lý môi trường khu công nghiệp của IDICO-ISC để lưu trữ, theo dõi, quản lý.

3. Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung quy định trong hồ sơ pháp lý về môi trường đã được phê duyệt. Trong quá trình triển khai dự án, nếu có bất kỳ nội dung nào phát sinh, thay đổi sai khác so với Hồ sơ đã được phê duyệt, Doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục điều chỉnh để được Cơ quan chức năng chấp thuận, phê duyệt trước khi thực hiện.

4. Đối với các Doanh nghiệp cho thuê lại một phần hoặc toàn bộ dự án cho bên thứ ba phải thông báo cho IDICO-ISC; ngành nghề hoạt động của đơn vị thuê lại phải phù hợp với ngành nghề thu hút đầu tư vào khu công nghiệp.

Điều 5. Các quy định trong giai đoạn triển khai xây dựng

1. Trước khi triển khai xây dựng dự án, Doanh nghiệp phải đáp ứng đúng và đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đã được Cơ quan chức năng về môi trường phê duyệt hồ sơ bảo vệ môi trường của dự án và cung cấp cho IDICO-ISC;

b) Đã được Cơ quan chức năng về xây dựng cấp Giấy phép xây dựng hoặc các Văn bản chấp thuận có liên quan;

c) Đã có phương án bảo vệ môi trường cho giai đoạn thi công xây dựng của dự án được cơ quan chức năng phê duyệt;

d) Đã thông báo và cung cấp cho IDICO-ISC đầy đủ hồ sơ bản vẽ thiết kế của công trình để phối hợp, giám sát;

e) Đã xây dựng phương án kết nối và bảo vệ hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp được IDICO-ISC chấp thuận;

f) Thông báo Nhà thầu thi công của dự án cho IDICO-ISC;

g) Ký quỹ để đảm bảo cam kết tuân thủ các quy định liên quan trong quá trình thi công xây dựng.

2. Trong quá trình triển khai xây dựng dự án, Doanh nghiệp phải đáp ứng đúng và đầy đủ các điều kiện sau:

a) Bố trí mặt bằng thi công theo đúng phương án giảm thiểu tác động môi trường đã cam kết trong hồ sơ pháp lý môi trường đã được phê duyệt;

b) Thực hiện đúng, đầy đủ các phương án bảo vệ môi trường đã được Cơ quan chức năng phê duyệt và IDICO-ISC chấp thuận, đảm bảo ngăn ngừa và hạn chế thấp nhất các nguồn ô nhiễm có thể phát sinh làm ảnh hưởng đến các Doanh nghiệp và môi trường xung quanh;

c) Mọi hoạt động của Doanh nghiệp chỉ được triển khai bên trong ranh đất của dự án; không được để hàng hóa, nguyên vật liệu, thiết bị, rác thải,... trên khu vực lối vào và bên ngoài ranh dự án;

d) Lắp đặt các rào chắn, biển báo, chỉ dẫn để cảnh báo các khu vực thi công nguy hiểm, đảm bảo an toàn khu vực bên trong và bên ngoài dự án;

e) Đăng ký danh sách phương tiện thi công, vận chuyển và người điều khiển cho IDICO-ISC để phối hợp giám sát; kiểm soát các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phương tiện thi công lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của khu công nghiệp đảm bảo các quy định về khí thải và tiếng ồn, đảm bảo tốc độ giới hạn cho phép; thùng xe phải được che chắn, không để rơi vãi; phương tiện không được dừng đậu bên ngoài phạm vi dự án;

f) Quản lý lao động tại công trường đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao thông; không để tình trạng xả rác hoặc tập kết rác bên ngoài dự án gây mất mỹ quan; phải thu gom, dọn dẹp sạch sẽ nếu để xảy ra tình trạng trên;

3. Hạ tầng kỹ thuật về môi trường của dự án phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Xây dựng tách riêng hoàn toàn hệ thống thu gom thoát nước thải, nước mưa cục bộ từ bên trong Nhà máy;

b) Hệ thống mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải phải sử dụng vật liệu, chủng loại đảm bảo kín hoàn toàn, không để xảy ra tình trạng rò rỉ ra bên ngoài hoặc các nguồn nước bên ngoài xâm nhập vào bên trong; Hệ thống phải được kiểm tra nghiệm thu thử thấm trước khi đầu nối;

c) Hệ thống thoát nước mưa chỉ thu và thoát nước mưa tự nhiên, không bao gồm các loại nước khác như nước làm mát, nước rửa...; trên hệ thống thu gom nước mưa phải xây dựng ngăn lắng cặn được IDICO-ISC có ý kiến chấp thuận trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa của khu công nghiệp;

d) Mỗi Doanh nghiệp có dự án trên một hoặc nhiều lô đất liền kề chỉ được đầu nối nước thải của dự án vào hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp tại 01 (một) điểm duy nhất cho toàn bộ dự án. Vị trí đầu nối theo vị trí của hồ sơ giao đất hoặc các Văn bản thỏa thuận khác có liên quan;

e) Số lượng vị trí đầu nổi thoát nước mưa của dự án vào hệ thống thu gom nước mưa chung sẽ theo thỏa thuận của 02 bên đảm bảo phù hợp với quy mô diện tích của dự án. Kích thước đường kính cống thoát nước mưa dự án không được lớn hơn kích thước đường cống thu gom chung của khu công nghiệp tại khu vực đầu nổi. Vị trí đầu nổi theo vị trí của hồ sơ giao đất hoặc các Văn bản thỏa thuận khác có liên quan;

f) Sau khi đầu tư hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật về môi trường bên trong dự án, Doanh nghiệp phải thông báo cho IDICO-ISC để kiểm tra nghiệm thu và xác nhận đạt yêu cầu trước khi thực hiện các bước tiếp theo;

g) Cột cao độ đường ống và hố ga đầu nổi nước mưa, nước thải phải phù hợp với cột hệ thống thu gom chung của khu công nghiệp để đảm bảo việc tiêu thoát nước;

h) Trên đường cống thoát nước thải ngay vị trí giáp hàng rào bên trong dự án, Doanh nghiệp phải bố trí hố ga lắng cặn, song chắn rác và hệ thống đường ống/thiết bị thu hồi tái xử lý cho trường hợp nước thải chưa đạt tiêu chuẩn đầu nổi;

i) Trên đường cống thoát nước thải ngay vị trí giáp hàng rào bên ngoài dự án trước khi đầu nổi vào hố ga chung, Doanh nghiệp phải lắp đặt van kiểm soát (loại van bướm tay quay, kích thước van theo kích thước đường ống đầu nổi, vật liệu van có khả năng chống ăn mòn) đặt trong hố van kiểm soát (có nắp đậy, khóa bảo vệ, đường ống thu nước chống ngập hố van) theo yêu cầu kỹ thuật của IDICO-ISC và bàn giao cho IDICO-ISC để quản lý khi hoàn thành; trước khi thi công phải thông báo cho IDICO-ISC để phối hợp giám sát đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng của khu công nghiệp;

j) Trên đường cống thoát nước mưa ngay vị trí giáp hàng rào bên trong dự án, Doanh nghiệp phải bố trí hố ga lắng cặn, song chắn rác và hệ thống đường ống/thiết bị thu hồi trong các trường hợp có phát sinh các nguồn nước không phải là nước mưa tự nhiên có trong cống; Trên đường ống thoát nước mưa ngay vị trí giáp hàng rào bên ngoài dự án trước khi đầu nổi vào hố ga chung, Doanh nghiệp phải bố trí hố thăm có nắp hờ bằng tấm FRP chịu lực, chống ăn mòn để kiểm tra giám sát;

k) Tại các vị trí đầu nổi nước mưa, nước thải, Doanh nghiệp phải có biển báo chỉ dẫn với các thông tin (tên vị trí, tọa độ, đường kính cống, cột cao độ đáy cống) với biểu mẫu, màu sắc, kích cỡ theo hướng dẫn của IDICO-ISC và có trách nhiệm bảo quản, thay thế khi hư hỏng;

l) Không được khoan, đào giếng trong phạm vi dự án; Nếu có nhu cầu sử dụng nước trong giai đoạn thi công xây dựng, chủ dự án liên hệ đăng ký với IDICO-ISC để được cung cấp dịch vụ;

m) Trong quá trình xây dựng, nếu ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp như: di dời cây xanh, đào vĩa hè, khoan cắt đường... thì chủ dự án phải thỏa thuận với IDICO-ISC về biện pháp thi công, thời gian thi công, phương thức đền bù và các điều kiện khác (nếu có) trước khi thực hiện;

n) Trường hợp trong giai đoạn xây dựng có phát sinh nước thải, Doanh nghiệp phải có phương án thu gom, chuyển giao xử lý theo quy định của hồ sơ môi trường đã được phê duyệt.

Điều 6. Các quy định trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

1. Trước khi vận hành thử nghiệm dự án, Doanh nghiệp phải đáp ứng đúng và đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Doanh nghiệp đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này;
- b) Công khai Giấy phép môi trường đã được cấp theo đúng quy định;
- c) Có thông báo gửi IDICO-ISC về thời gian, kế hoạch và các phương án vận hành thử nghiệm, phương án ứng phó sự cố để phối hợp, giám sát.

2. Trong quá trình vận hành thử nghiệm dự án, Doanh nghiệp phải đáp ứng đúng và đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Lập sổ Nhật ký vận hành và ghi chép đầy đủ thông tin quá trình vận hành thử nghiệm đối với các công trình bảo vệ môi trường;
- b) Thông báo thường xuyên cho IDICO-ISC để kiểm tra giám sát quá trình vận hành thử nghiệm;
- c) Chỉ được xả nước thải vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp khi chất lượng nước sau xử lý của quá trình vận hành thử nghiệm đạt tiêu chuẩn đầu nổi theo quy định của IDICO-ISC;
- d) Thực hiện đúng, đầy đủ chương trình quan trắc chất thải (về thông số, vị trí, thời gian, tần suất giám sát), đánh giá hiệu quả công trình theo quy định; đối với dự án có lắp đặt thiết bị quan trắc tự động phải truyền và chia sẻ dữ liệu quan trắc online cho IDICO-ISC;
- e) Trường hợp chất lượng nước thải sau xử lý trong quá trình vận hành thử nghiệm chưa đạt tiêu chuẩn đầu nổi của khu công nghiệp: Phải ngừng ngay việc xả thải vào hệ thống thu gom chung, thông báo cho IDICO-ISC, triển khai ngay phương án ứng phó sự cố theo phương án đã xây dựng và được phê duyệt;
- f) Thông báo kết quả vận hành thử nghiệm cho IDICO-ISC sau khi kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;
- g) Thực hiện gia hạn thời gian vận hành thử nghiệm nếu cần kéo dài thời gian so với kế hoạch trước khi tiếp tục vận hành thử nghiệm hệ thống.

Chương III BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Điều kiện để doanh nghiệp hoạt động chính thức

- 1. Đã hoàn thành các nội dung quy định tại điều 4, 5, 6 của Quy chế này.
- 2. Đã hoàn thành vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường đạt chất lượng được cơ quan chức năng kiểm tra xác nhận.
- 3. Các hạng mục công trình đã được Cơ quan chức năng kiểm tra nghiệm thu xác nhận hoàn thành công trình xây dựng.
- 4. Đã ký Hợp đồng thu gom xử lý nước thải với khu công nghiệp và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định của Hợp đồng; Lưu lượng nước thải tính phí

được tính bằng 80% tổng lượng nước cấp sử dụng cho toàn bộ dự án hoặc theo thỏa thuận với IDICO-ISC; Đơn giá xử lý thực hiện theo quy định của Hợp đồng thu gom xử lý nước thải.

5. Đã hoàn thiện đấu nối với hạ tầng của khu công nghiệp được IDICO-ISC nghiệm thu chấp thuận.

6. Bố trí nhân sự có chuyên môn phụ trách công tác bảo vệ môi trường và đầu mối liên hệ để phối hợp trong quá trình hoạt động, thông báo cập nhật thông tin nếu có thay đổi nhân sự phụ trách.

Điều 8. Quản lý nước thải

1. Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải của Doanh nghiệp khi xả vào hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp, không được vượt quá Mức tiêu chuẩn tiếp nhận đã đăng ký theo quy định của Hợp đồng thu gom xử lý nước thải. Mức tiêu chuẩn tiếp nhận được quy định chi tiết tại Phụ lục II của Quy chế này.

2. Có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, kiểm soát Hệ thống thu gom nước mưa, nước thải trước vị trí đầu nối đảm bảo độ kín, không để xảy ra tình trạng rò rỉ ra bên ngoài hoặc các nguồn nước bên ngoài xâm nhập vào bên trong cống. Hệ thống thoát nước mưa chỉ có chức năng thu và thoát nước mưa tự nhiên (không bao gồm các loại nước khác như nước làm mát, nước rửa,...).

3. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho đại diện của IDICO-ISC kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công trình hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của hệ thống xử lý nước thải cục bộ và chất lượng nước thải bên trong Nhà máy của Doanh nghiệp. Cung cấp danh sách nhân viên phối hợp khi IDICO-ISC tiến hành kiểm tra, lấy mẫu định kỳ hoặc đột xuất. Khi có sự thay đổi về nhân sự phụ trách công tác trên, Doanh nghiệp phải có Văn bản thông báo cho IDICO-ISC.

4. Có trách nhiệm theo dõi, tự phân tích, đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải cục bộ và mức độ tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp. Hệ thống xử lý nước thải cục bộ phải có nhật ký vận hành hàng ngày để kiểm tra, theo dõi và cung cấp cho IDICO-ISC khi được yêu cầu. Nhật ký vận hành phải đầy đủ các thông tin theo quy định như tình trạng thiết bị, thời gian vận hành, lưu lượng xử lý (đầu vào, đầu ra), số liệu điện tiêu thụ, chất thải phát sinh, hóa chất sử dụng,....

5. Khi nước thải xả vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của khu công nghiệp không đạt Mức tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc hệ thống xử lý nước thải cục bộ trong Nhà máy gặp sự cố, Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho IDICO-ISC để phối hợp ứng phó. Đồng thời, Doanh nghiệp phải ngừng ngay việc xả thải và thông báo ngay cho IDICO-ISC để có phương án phối hợp, ứng phó, điều chỉnh hệ thống xử lý nước thải tập trung. Doanh nghiệp phải chi trả các chi phí xử lý phát sinh liên quan do sự cố gây ra theo quy định.

6. Không được xả các chất không phải là nước thải vào hệ thống thu gom nước thải hoặc chuyển tải lượng ô nhiễm sang môi trường khác; không thải chất thải rắn và chất thải nguy hại vào hệ thống thu gom nước thải, nước mưa hoặc ra

bên ngoài môi trường làm tắc nghẽn hệ thống thu gom nước thải, nước mưa; không xả nước mưa vào hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp; không pha loãng nước thải tại công trình xử lý nước thải cục bộ của Doanh nghiệp cũng như trên đường ống đầu nối với hệ thống thu gom của khu công nghiệp để đạt Mức tiêu chuẩn tiếp nhận.

7. Bảo vệ các công trình thu gom nước thải, hồ ga kiểm tra mẫu, biển báo, van kiểm soát và các khu vực an toàn công trình thuộc phạm vi quản lý của Doanh nghiệp; không gây trở ngại cho việc quản lý và khai thác mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải của khu công nghiệp; sửa chữa, nâng cấp hoặc thay thế các hạng mục do Doanh nghiệp đầu tư khi bị hư hỏng, xuống cấp để đảm bảo duy trì tình trạng hoạt động bình thường.

8. Khi nhu cầu lưu lượng xả thải của Doanh nghiệp tăng $\geq 30\%$ so với lưu lượng xả thải bình quân hàng tháng, Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho IDICO-ISC trước 6 tháng để phối hợp giải quyết.

9. Đối với các Doanh nghiệp đang được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp thì thực hiện theo quy định của Giấy phép xả thải hoặc Giấy phép môi trường được Cơ quan chức năng cấp phép và tự đóng phí bảo vệ môi trường cho Cơ quan quản lý Nhà nước; Doanh nghiệp xả thải riêng phải cung cấp các hồ sơ pháp lý liên quan cho IDICO-ISC và báo cáo tình hình xả thải cho IDICO-ISC khi được yêu cầu.

Điều 9. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải được lưu giữ riêng theo loại đã được phân loại; lưu giữ bằng các thiết bị, dụng cụ, khu vực lưu giữ phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có bờ bao, hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn, nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

b) Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt; nền bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thấm thấu, đủ độ bền chịu được tải trọng của phương tiện vận chuyển và lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường lưu giữ;

c) Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường (đối với loại chất thải có phát sinh bụi).

3. Không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải rắn công nghiệp thông thường; không làm phát tán bụi, rò rỉ nước thải ra môi trường.

4. Chất thải rắn công nghiệp thông thường có lẫn chất thải nguy hại không thực hiện việc phân loại hoặc không thể phân loại được thì được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5. Sử dụng biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý đối với mỗi lần nhận chuyển giao (Mẫu biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022).

6. Lập nhật ký vận hành các hệ thống, phương tiện, thiết bị xử lý bao gồm sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, thu hồi năng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường; sổ theo dõi số lượng các sản phẩm tái chế hoặc thu hồi từ chất thải rắn công nghiệp thông thường (nếu có).

7. Thực hiện ký kết hợp đồng với Doanh nghiệp thu gom, vận chuyển, xử lý có giấy phép đầy đủ chức năng theo quy định pháp luật.

Điều 10. Quản lý chất thải nguy hại

1. Các Doanh nghiệp phải có hồ sơ quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

2. Chủ nguồn thải chất thải nguy hại có trách nhiệm khai báo khối lượng, loại chất thải nguy hại trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường hoặc nội dung đăng ký môi trường.

3. Thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ riêng và không để lẫn với chất thải không nguy hại, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường; tự tái sử dụng, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng theo quy định của pháp luật hoặc chuyển giao chất thải nguy hại cho cơ sở có giấy phép môi trường phù hợp để xử lý.

4. Việc lưu giữ chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu sau: Phải được lưu giữ riêng theo loại đã được phân loại; không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường; không làm phát tán bụi, rò rỉ chất thải lỏng ra môi trường; chỉ được lưu giữ trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

5. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (không bắt buộc phải xây dựng dưới dạng kho) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào;

b) Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, trừ các thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại với dung tích lớn hơn 02 m³ thì được đặt ngoài trời;

c) Có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau;

d) Khu lưu giữ chất thải nguy hại phải bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

6. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau:

a) Có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng;

b) Có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

7. Chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên động phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị; hoạt động theo tuyến đường và thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

8. Thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý có giấy phép đầy đủ chức năng theo quy định pháp luật.

9. Sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Quản lý phòng ngừa ô nhiễm bụi, khí thải

1. Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát khí thải theo hồ sơ pháp lý về môi trường đã được cơ quan chức năng phê duyệt.

2. Công khai thông tin số liệu trạng thái liên tục của hệ thống quan trắc tự động khí thải cho IDICO-ISC nếu thuộc đối tượng phải lắp đặt theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các phương tiện vận chuyển ra vào Doanh nghiệp phải đáp ứng các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về khí thải, phải có biện pháp quản lý đảm bảo không làm phát tán bụi, khí thải gây ô nhiễm môi trường trong và ngoài khu công nghiệp.

4. Các bãi tập kết, lưu chứa nguyên vật liệu có khả năng phát tán bụi phải có biện pháp quản lý đảm bảo không làm phát tán ra môi trường xung quanh.

5. Thực hiện trồng cây xanh cách ly đảm bảo đủ diện tích theo quy định.

Điều 12. Quản lý phòng ngừa ô nhiễm đất, nước ngầm

1. Đất phát sinh từ quá trình thi công xây dựng hoặc các hoạt động liên quan phải được vận chuyển tập kết tại vị trí bãi đổ theo quy định của khu công nghiệp, không được vận chuyển ra khỏi phạm vi khu công nghiệp hoặc các vị trí khác không đúng quy định.

2. Không được chuyển tải ô nhiễm từ quá trình hoạt động sản xuất vào môi trường đất, nước ngầm tại khu vực dự án, bên trong và ngoài khu công nghiệp.

3. Không được khai thác nước ngầm trong KCN cho bất kỳ hoạt động nào của Doanh nghiệp.

4. Các Doanh nghiệp phải sử dụng nước cấp do chủ đầu tư KCN cung cấp hoặc ủy quyền. Không được thực hiện hoạt động kinh doanh nước trong KCN.

Điều 13. Ứng phó sự cố môi trường

1. Doanh nghiệp phải xây dựng, diễn tập, công khai các phương án phòng ngừa ứng phó các sự cố môi trường có thể xảy ra tại Doanh nghiệp; cung cấp phương án phòng ngừa ứng phó các sự cố môi trường cho IDICO-ISC để có ý kiến và tham gia điều phối, phối hợp khi cần thiết.

2. Xây dựng phương án phòng ngừa ứng phó sự cố cho trường hợp chất lượng nước thải đầu nối không đạt tiêu chuẩn theo quy định của Hợp đồng thu gom xử lý nước thải; Bố trí phương tiện, thiết bị và có biện pháp thu hồi xử lý khi phát hiện tình trạng có nguồn nước phát sinh thải vào hệ thống thoát nước mưa khi trời không mưa. Có trách nhiệm phối hợp khi IDICO-ISC đề nghị để xác định phân lưu lượng phát sinh không đúng quy định.

3. Cung cấp đầu mối quản lý, đường dây nóng để liên hệ và tham gia mạng lưới ứng phó của khu công nghiệp khi có đề nghị.

Điều 14. Chế độ báo cáo, cung cấp và công khai thông tin

1. Các Doanh nghiệp thực hiện quan trắc định kỳ và báo cáo kết quả cho IDICO-ISC và cơ quan chức năng. Chịu trách nhiệm với kết quả quan trắc đã báo cáo. Tần suất quan trắc phải thực hiện theo giấy phép môi trường đã được phê duyệt.

2. Lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền và IDICO-ISC theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 01 của năm kế tiếp.

3. Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các Doanh nghiệp thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo quy định tại Mẫu số 05.A Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định tại Mẫu số 05.B Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đối tượng được miễn đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì không phải thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

5. Các Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động nếu có thay đổi về quy mô, công suất, cải tiến, thay đổi công nghệ thì phải liên hệ Cơ quan chức năng để được hướng dẫn bổ sung các thủ tục pháp lý về môi trường và thông báo bằng văn bản cho IDICO-ISC.

Điều 15. Quy định đối với Nhà đầu tư thứ cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ trong khu công nghiệp

1. Các Nhà đầu tư thứ cấp thông qua chủ dự án phải thông báo cho IDICO-ISC các thông tin liên quan về ngành nghề đầu tư, các thủ tục pháp lý môi trường để giám sát trước khi hoạt động.

2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ thông qua chủ dự án phải cung cấp các thông tin liên quan cho bộ phận môi trường của IDICO-ISC khi được yêu cầu để kiểm tra giám sát.

3. Các đơn vị thứ cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ cho các Doanh nghiệp trong khu công nghiệp phải thực hiện các quy định liên quan về bảo vệ môi trường theo quy chế này.

4. Doanh nghiệp cho đơn vị thứ cấp thuê lại hoặc đơn vị sử dụng dịch vụ của các đơn vị bên ngoài phải chịu trách nhiệm chính về các vấn đề liên quan khi có sự cố ảnh hưởng đến môi trường bên trong và bên ngoài khu công nghiệp do các đơn vị nêu trên được quy định tại điều này gây ra.

Điều 16. Kiểm tra, phối hợp thanh tra giám sát

1. IDICO-ISC thực hiện chức năng quản lý, giám sát theo quy định tại Điểm g, h, i Khoản 4, Điều 51 của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tổ chức hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp tổ chức thanh tra kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với Doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

b) Tổ chức việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường đối với các Doanh nghiệp khi đăng ký đầu tư vào khu công nghiệp;

c) Phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của Pháp luật;

d) Trách nhiệm khác theo quy định của Pháp luật.

2. Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện các quy định của Quy chế bảo vệ môi trường, các Hợp đồng dịch vụ được 02 bên ký kết.

3. Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để các đơn vị liên quan thực hiện công tác trên.

Điều 17. Giải quyết phản ánh, khiếu nại của Doanh nghiệp:

Trong quá trình hoạt động, Doanh nghiệp có quyền khiếu nại phản ánh đến IDICO-ISC nếu phát hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường trong khu công nghiệp. Tùy theo mức độ ô nhiễm, IDICO-ISC sẽ có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị đến Cơ quan chức năng kiểm tra xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Doanh nghiệp phổ biến đến toàn bộ cán bộ công nhân viên, Nhà thầu, các đơn vị cung cấp dịch vụ tuân thủ và thực hiện các quy định của Quy chế này. Nếu tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các quy định của Quy chế này, tùy theo mức độ, IDICO-ISC sẽ áp dụng các mức xử lý sau:

a) Lập biên bản sự việc hoặc thông báo bằng mail, điện thoại cho đầu mối phụ trách về môi trường đề nghị khắc phục, hoàn thiện ngay đối với các vi phạm ở mức độ nhẹ, chưa gây ô nhiễm môi trường. Trường hợp tiếp tục không thực hiện, IDICO-ISC sẽ chuyển sang áp dụng các chế tài cao hơn;

b) Tính phí dịch vụ phát sinh tăng thêm hoặc chi phí phát sinh;

c) Tạm ngưng cung cấp các tiện ích, dịch vụ phục vụ cho hoạt động xây dựng, sản xuất kinh doanh (như dịch vụ cung cấp nước, xử lý nước thải,...);

d) Tạm ngưng việc cho phép lưu thông ra vào khu công nghiệp;

e) Thông báo cho cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm trong trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Tùy các mức độ vi phạm, các chế tài nêu trên có thể áp dụng riêng biệt hoặc kết hợp nhiều chế tài cùng lúc cho đến khi Doanh nghiệp khắc phục hoàn toàn sai phạm và hậu quả gây ra.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này là cơ sở pháp lý trong hoạt động bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp Hựu Thạnh.

2. Các Doanh nghiệp có hoạt động liên quan trong phạm vi khu công nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của quy chế này.

3. IDICO-ISC có trách nhiệm tổ chức phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra giám sát để tổ chức cá nhân liên quan tuân thủ đúng quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi, IDICO-ISC sẽ rà soát, cập nhật, sửa đổi để phù hợp với quy định và thực tế tại khu công nghiệp.

5. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 30 ngày kể từ ngày ký ban hành./.



GIÁM ĐỐC *ml*

Nguyễn Thành Hóa

PHỤ LỤC I
BẢNG NGÀNH NGHỀ THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KCN HƯU THẠNH

STT	Ngành nghề thu hút đầu tư vào KCN Hữu Thạnh
1	Công nghiệp điện máy, điện công nghiệp và điện gia dụng; Sản xuất thiết bị điện, điện tử và các linh kiện điện tử (bao gồm các công đoạn theo công nghệ sản xuất khép kín của Dự án như sơn, phun phủ, xi mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất,...)
2	Công nghiệp điện tử, tin học, phương tiện thông tin, viễn thông (bao gồm các công đoạn theo công nghệ sản xuất khép kín của Dự án như sơn, phun phủ, xi mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất)
3	Công nghiệp sản xuất, sửa chữa, lắp ráp xe máy, ô tô, máy kéo và các phương tiện vận tải khác (bao gồm các công đoạn theo công nghệ sản xuất khép kín của Dự án như sơn, phun phủ, xi mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất)
4	Công nghiệp cơ khí, cơ khí chính xác; dụng cụ y tế, trang thiết bị, vật tư, găng tay, khẩu trang y tế (bao gồm các công đoạn theo công nghệ sản xuất khép kín của Dự án như sơn, phun phủ, xi mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất, đánh bóng kim loại)
5	Công nghiệp sản xuất thép xây dựng, thép ống (bao gồm các công đoạn theo công nghệ sản xuất khép kín của Dự án như sơn, xi mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất, đánh bóng kim loại,...; không đúc, không luyện).
6	Công nghiệp sản xuất đồ gỗ, trang trí nội thất; chế biến gỗ, dăm gỗ từ gỗ tự nhiên; vật liệu xây dựng (không sản xuất xi măng, không sản xuất clinke, không sản xuất vôi); sơn dùng trong xây dựng
7	Công nghiệp gốm sứ, thủy tinh, pha lê
8	Công nghiệp nhựa (không tái chế phế liệu nhựa chỉ để sản xuất hạt nhựa; không sản xuất các sản phẩm nhựa từ phế liệu có công đoạn làm sạch như tẩy, xúc, rửa tại Nhà máy)
9	Công nghiệp cao su (không chế biến cao su từ mủ tươi, không tái chế cao su)
10	Công nghiệp sản xuất hóa chất, chất dẻo; các sản phẩm từ chất dẻo, sơn
11	Công nghiệp sản xuất giấy (không sản xuất bột giấy từ nguyên liệu gỗ và các cây nguyên liệu phi gỗ); sản phẩm từ giấy, bao bì, chế bản, in ấn. (Riêng đối với các dự án sản xuất giấy có sử dụng nguyên liệu là giấy phế liệu Tổng Công ty IDICO phải có văn bản báo cáo, đề nghị tiếp nhận từng dự án cụ thể, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xem xét, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện)
12	Công nghiệp dệt, may mặc (không nhuộm, không giặt tẩy, không giặt mài)
13	Sản xuất các sản phẩm từ da (không thuộc da)

STT	Ngành nghề thu hút đầu tư vào KCN Hựu Thạnh
14	Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc (không sử dụng nguyên liệu tươi); sản xuất đồ uống
15	Công nghiệp sản xuất dược phẩm
16	Công nghiệp sản xuất hóa mỹ phẩm, hóa chất phụ gia công nghiệp
17	Công nghiệp sản xuất thuốc thú y, sản xuất nguyên liệu làm thuốc (bao gồm cả nguyên liệu hóa dược và tá dược)
18	Công nghiệp sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao, đồ chơi, nữ trang
19	Sản xuất dụng cụ, vật tư, thiết bị văn phòng phẩm (không bao gồm các ngành nghề liên quan đến mực in)
20	Sản xuất các sản phẩm phục vụ nông nghiệp; sản xuất, phối trộn phân bón (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật)
21	Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, điện mặt trời
22	Sản xuất và phân phối khí đốt, khí công nghiệp, khí y tế; nước nóng, hơi nước, hơi công nghiệp (hơi nóng, hơi bão hòa nhiệt)
23	Trạm phân phối, kinh doanh xăng dầu
24	Sản xuất, pha chế, lưu chứa dầu nhờn (không sử dụng dầu nhờn thải)
25	Dịch vụ logistic, lưu giữ hàng hóa, kho tàng, kho bãi, kho lạnh
26	Cho thuê kho bãi, nhà xưởng xây sẵn với các ngành nghề đúng theo tính chất ngành nghề của KCN đã được phê duyệt
27	Công nghệ sinh học; công nghệ nano; sản xuất vật liệu mới
28	Công nghiệp nông nghiệp công nghệ cao
29	Trung tâm nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ
30	Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu và kinh doanh sản phẩm
31	Các dịch vụ ăn uống, tiện ích trong khu công nghiệp phục vụ nhà đầu tư

PHỤ LỤC II
BẢNG GIỚI HẠN TIÊU CHUẨN TIẾP NHẬN NƯỚC THẢI
KCN HỮU THẠNH

STT	Thông số	Đơn vị	Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN
1	Nhiệt độ	°C	45
2	Màu (ở pH = 7)	Pt/Co	170
3	pH	-	5,5 - 9
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	250
5	COD	mg/l	500
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	250
7	Asen	mg/l	0,05
8	Thủy ngân	mg/l	0,005
9	Chì	mg/l	0,1
10	Cadimi	mg/l	0,05
11	Crom (VI)	mg/l	0,05
12	Crom (III)	mg/l	0,2
13	Đồng	mg/l	2
14	Kẽm	mg/l	3
15	Niken	mg/l	0,2
16	Mangan	mg/l	0,5
17	Sắt	mg/l	1
18	Tổng xianua	mg/l	0,063
19	Tổng phenol	mg/l	0,09
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5
21	Clorua	mg/l	450
22	Sunfua	mg/l	0,18
23	Florua	mg/l	4,5
24	Amoni (tính theo N)	mg/l	15
25	Tổng nito	mg/l	60
26	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	8

STT	Thông số	Đơn vị	Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN
27	Clodur	mg/l	1
28	Tổng hóa chất BVTV clo hữu cơ	mg/l	0,045
29	Tổng hóa chất BVTV photpho hữu cơ	mg/l	0,27
30	Tổng PCB	mg/l	0,0027
31	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	10.000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	Bq/l	1

Ghi chú: Phụ lục II sẽ được cập nhật, điều chỉnh khi có sự thay đổi chính sách pháp luật liên quan đến yêu cầu chất lượng nước thải sau xử lý tại Nhà máy XLNT TT KCN Hựu Thạnh.

PHỤ LỤC III

MỘT SỐ QUY ĐỊNH HỒ SƠ THỦ TỤC MÔI TRƯỜNG

A. Quy định thực hiện các thủ tục môi trường		
STT	Thủ Tục	Quy định
1	Phân loại dự án đầu tư	- Điều 28, Luật Bảo vệ môi trường 2020. - Điều 25, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Phụ lục I, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
2	Đánh giá sơ bộ tác động môi trường	- Điều 29, Luật Bảo vệ môi trường 2020.
3	Báo cáo Đánh giá tác động môi trường	- Điều 30-38, Luật Bảo vệ môi trường 2020.
4	Giấy phép môi trường	- Điều 39-48, Luật Bảo vệ môi trường 2020. - Điều 28-30, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
5	Đăng ký môi trường	- Điều 49, Luật Bảo vệ môi trường 2020. - Điều 32, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
6	Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	- Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
7	Báo cáo kết quả vận thử nghiệm các công xử lý chất thải	- Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
8	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	- Điều 66, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

B. Quy định nồng độ phát thải		
1	Nước thải	- Đạt giới hạn tiếp nhận nước thải của KCN Hựu Thạnh.
2	Khí thải	- QCVN 19: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. - QCVN 20: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ. - QCVN 51:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép.
3	Chất lượng không khí xung quanh	- QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí. - QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh. - QCVN 26/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.
4	Tiếng ồn	- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. - QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức cho phép tiếp xúc tiếng ồn tại nơi làm việc.
5	Độ rung	- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. - QCVN 27/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - giá trị cho phép tại nơi làm việc.
6	Bùn thải	- QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

C. Quy định quản lý chất thải		
1	Chất thải sinh hoạt	- Điều 26, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	- Điều 33-34, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
3	Chất thải nguy hại	- Điều 35-36, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
4	Danh mục chi tiết của chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải rắn công nghiệp thông thường	- Phần C, Phụ lục III, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

PHỤ LỤC IV
MẪU BIÊN BẢN THỎA THUẬN ĐẦU NỐI
NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI KCN HỰU THẠNH

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Long An, ngày tháng năm 2023

BIÊN BẢN THỎA THUẬN
ĐẦU NỐI NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI

Dự án:

Địa điểm:

I. Hạng mục:

- Đầu nối thoát nước mưa;
- Đầu nối thoát nước thải.

II. Địa điểm:.....

III. Thành phần tham gia:

1. Đại diện Bên A: Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO (IDICO-ISC)

- + Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- + Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- + Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

2. Đại diện Bên B: Công ty.....

- + Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- + Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

IV. Thời gian

- + Bắt đầu: giờ phút, ngày tháng năm 2023.
- + Kết thúc: giờ phút, ngày tháng năm 2023.

V. Nội dung

1. Tài liệu làm căn cứ:

- Hợp đồng thuê lại đất sốngàygiữa Tổng Công ty IDICO - CTCP và Công ty.....;
- Văn bản (nếu có)

2. Đầu nối thoát nước mưa:

- Vị trí đầu nối: (Theo bản vẽ đính kèm)
- Số lượng vị trí đầu nối:
- Hồ ga thu nước mưa của KCN tại vị trí đầu nối có các thông số sau:
a. Hồ ga 1:

- + Vị trí đầu nổi:
- + Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y
- + Cao độ đáy cống:
- + Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

b. Hố ga 2:

- + Vị trí đầu nổi:
- + Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y
- + Cao độ đáy cống:
- + Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

c. Hố ga 3:

- + Vị trí đầu nổi:
- + Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y
- + Cao độ đáy cống:
- + Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

- Trên đường cống thoát nước mưa ngay vị trí giáp hàng rào bên trong Dự án, Doanh nghiệp phải bố trí hố ga lắng cặn, song chắn rác và hệ thống đường ống/thiết bị thu hồi trong các trường hợp có phát sinh các nguồn nước không phải là nước mưa tự nhiên có trong cống; Trên đường ống thoát nước mưa ngay vị trí giáp hàng rào bên ngoài dự án trước khi đầu nối vào hố ga chung, Doanh nghiệp phải bố trí hố thăm có nắp hở bằng tấm FRP chịu lực, chống ăn mòn để kiểm tra giám sát

- Bên B chịu trách nhiệm về việc đầu nối hệ thống thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước chung KCN (bao gồm các khoản chi phí thực hiện đầu nối và các nội dung đã cam kết)

- Cao độ đáy cống đầu nối từ nhà máy ra KCN phải cao hơn cao độ đáy cống thoát nước mưa của KCN tối thiểu là 0,2m.

3. Đầu nối thoát nước thải:

- Để đảm bảo việc thoát nước thải và kiểm soát nước thải của dự án trước khi đầu nối vào hệ thống chung của KCN, Bên B chỉ được đầu nối 01 (một) điểm duy nhất.

- + Vị trí hố ga thu gom nước thải: (Theo bản vẽ đính kèm)
- + Tọa độ (theo VN 2000): X....., Y.....
- Hố ga thu nước thải của KCN tại vị trí đầu nối có các thông số sau:
- + Cao độ đáy cống:
- + Kích thước cống thoát nước thải: - Vật liệu:

- Trên đường cống thoát nước thải ngay vị trí giáp hàng rào bên trong dự án, Doanh nghiệp phải bố trí hố ga lắng cặn, song chắn rác và hệ thống đường ống/thiết bị thu hồi tái xử lý cho trường hợp nước thải chưa đạt tiêu chuẩn đầu nối.

- Trên đường cống thoát nước thải ngay vị trí giáp hàng rào bên ngoài dự án trước khi đầu nối vào hố ga chung, Doanh nghiệp phải bố trí hố ga, lắp đặt

van kiểm soát (loại van bướm tay quay, kích thước van theo kích thước đường ống đầu nổi, vật liệu van có khả năng chống ăn mòn) đặt trong hố van kiểm soát (có nắp đậy, khóa bảo vệ, đường ống thu nước chống ngập hố van) theo yêu cầu kỹ thuật của IDICO-ISC và bàn giao cho IDICO-ISC để quản lý khi hoàn thành; trước khi thi công phải thông báo cho IDICO-ISC để phối hợp giám sát đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng của khu công nghiệp.

- Bên B chịu trách nhiệm về việc đầu nổi hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thoát nước thải chung KCN (bao gồm các khoản chi phí thực hiện đầu nổi và các nội dung đã cam kết).

- Cao độ đáy cống đầu nổi từ nhà máy ra KCN phải cao hơn cao độ đáy công thoát nước thải của KCN tối thiểu là 0,2m.

VI. Điều khoản chung:

- Hai bên cùng thống nhất thực hiện đúng các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết.

Biên bản được thành lập 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHỤ LỤC V
MẪU BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐẦU NỐI
NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI KCN HỮU THẠNH

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ
KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Long An, ngày tháng năm 2023

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
ĐẦU NỐI NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI

Dự án:

Địa điểm:

I. Hạng mục:

- Đầu nối thoát nước mưa;
- Đầu nối thoát nước thải.

II. Địa điểm:

III. Thành phần tham gia:

1. Đại diện Bên A: Công ty TNHH MTV Dịch vụ khu công nghiệp IDICO (IDICO-ISC)

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

2. Đại diện Bên B: Công ty.....

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

+ Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

IV. Thời gian:

+ Bắt đầu: giờ phút, ngày tháng năm 2023.

+ Kết thúc: giờ phút, ngày tháng năm 2023.

V. Nội dung:

1. Tài liệu làm căn cứ:

- Hợp đồng thuê lại đất sốngàygiữa Tổng Công ty IDICO - CTCP và Công ty.....;
- Biên bản thỏa thuận (nếu có)

2. Xác nhận:

2.1. Đầu nối thoát nước mưa:

- Vị trí đầu nối: (Theo bản vẽ đính kèm)
- Số lượng vị trí đầu nối:
- Hồ ga thu nước mưa của KCN tại vị trí đầu nối có các thông số sau:

a. Hố ga 1:

- + Vị trí đầu nổi:;
- + Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y
- + Cao độ đáy cống:
- + Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

b. Hố ga 2:

- + Vị trí đầu nổi:;
- + Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y
- + Cao độ đáy cống:
- + Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

c. Hố ga 3:

- + Vị trí đầu nổi:;
- + Tọa độ (theo VN 2000): X.....; Y
- + Cao độ đáy cống:
- + Kích thước cống thoát nước mưa:- Vật liệu:.....

2.2. Đầu nổi thoát nước thải

- + Vị trí hố ga thu gom nước thải:(Theo bản vẽ đính kèm)
- + Tọa độ (theo VN 2000): X....., Y.....
- Hố ga thu nước thải của KCN tại vị trí đầu nổi có các thông số sau:
- + Cao độ đáy cống:
- + Kích thước cống thoát nước thải: - Vật liệu:

VI. Ý kiến khác:

- Đề nghị Công ty
tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong KCN trong quá trình vận hành nhà máy vào khai thác; Nước thải phải được xử lý đạt đầu ra theo đúng cam kết trước khi thải ra hệ thống thu gom chung của KCN; đảm bảo tách riêng triệt để giữa hai hệ thống thu gom nước mưa và nước thải, không được để nước thải chảy vào nước mưa trong suốt quá trình vận hành nhà máy.

- Các nội dung khác tuân thủ theo Quy chế bảo vệ môi trường của KCN Hựu Thạnh.

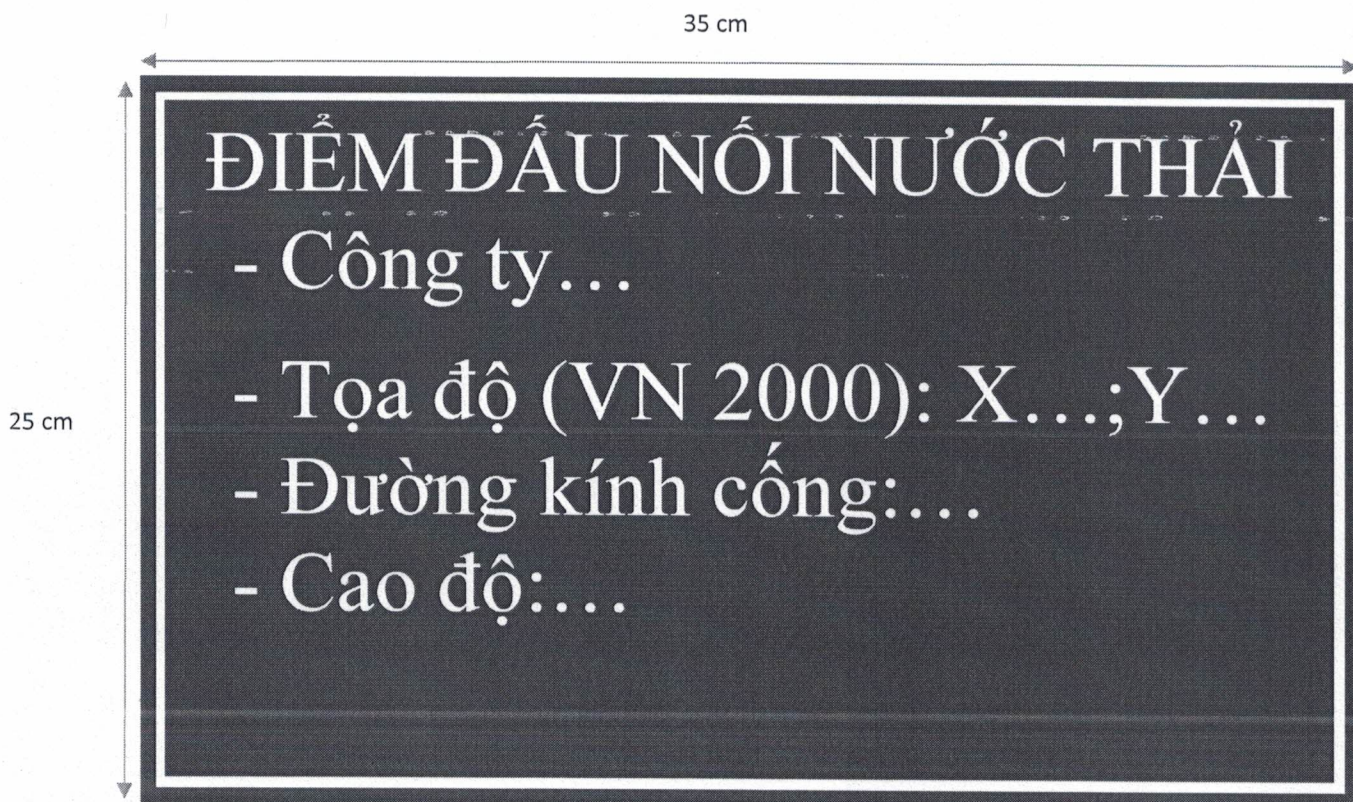
Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC VI
MẪU BẢNG HIỆU ĐẦU NỐI
NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI KCN HỮU THẠNH

1. Bảng hiệu đầu nối nước thải

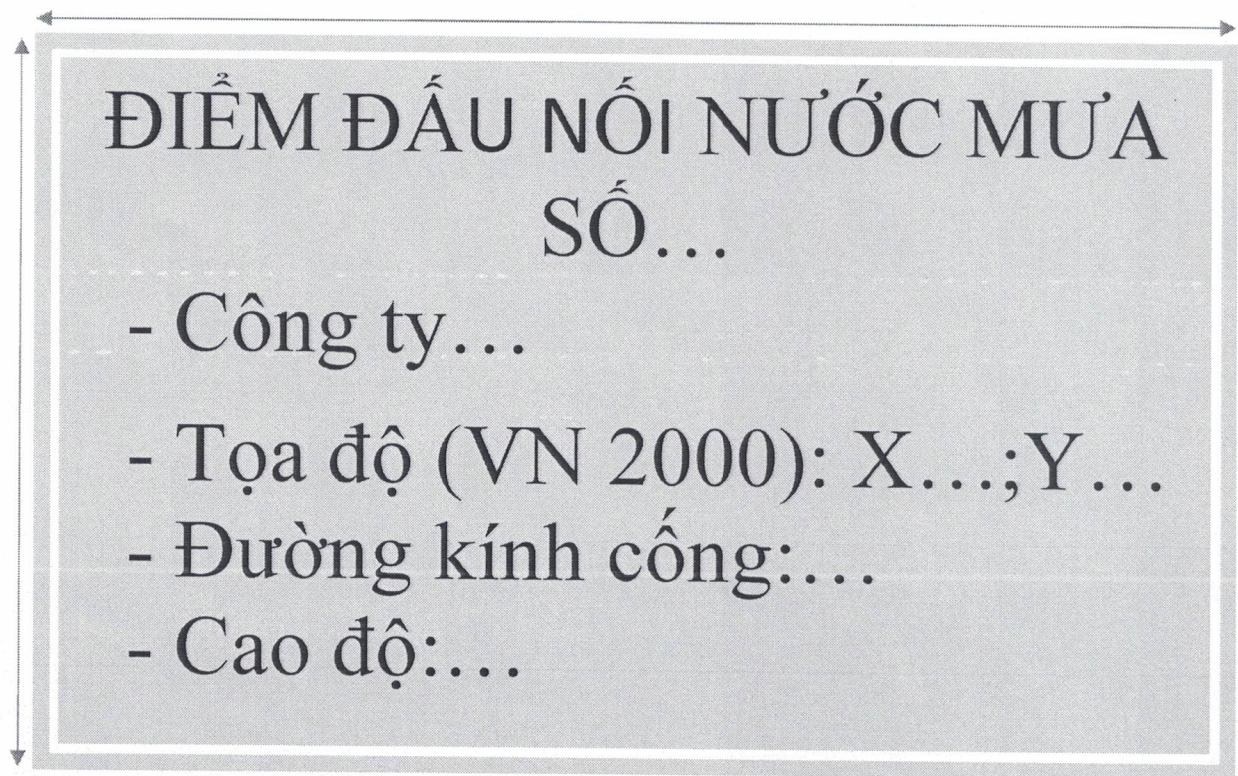


Ghi chú: Bảng hiệu đầu nối nước thải có kích thước bảng 25cm x 35cm, nền màu đỏ, chữ màu trắng, font chữ Times New Roman.

2. Bảng hiệu đầu nối nước mưa

35 cm

25 cm



Ghi chú: Bảng hiệu đầu nối nước mưa có kích thước bảng 25cm x 35cm, nền màu vàng, chữ màu đỏ, font chữ Times New Roman.

